TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2024/HSST
Ngày 18-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Long Văn Thanh

Bà Lê Thị Phượng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Chu Quý C sinh ngày: 27 tháng 02 năm 1982 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: tổ B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết C1, sinh năm 1954 và bà Ban Thị H (đã chết); vợ, con: chưa có.

Tiền án: 02 tiền án:

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024, hiện nay đang giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Tăng Thị N; sinh năm: 1977; trú tại: tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/7/2024 tổ công tác Công an phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ C, phường S phát hiện Chu Quý C (sinh năm 1982, trú tại: tổ B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 (*Một*) gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (*Một*) xe mô tô. Chu Quý C khai nhận: số chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy của C vừa mua với một người đàn ông không quen biết ở bến xe khách cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C mở niêm phong, cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Chu Quý C có tổng khối lượng 0,12g (*Không phẩy một hai gam*).

Bản kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra và tại phiên toà Chu Quý C khai nhận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/7/2024 C một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K1-002.78 mượn của bà Tăng Thị N (sinh năm 1977; trú tại: tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng) đi từ nhà đến bến khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, C gặp một người đàn ông không quen biết có đặc điểm giống người nghiện nên hỏi mua ma túy, loại Heroine với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng)*, người đàn ông nhận tiền rồi đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho C 01 (*Một*) gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa ma tuý. C cất gói ma tuý vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng, khi đi đến khu vực tổ C, phường S, thành phố C thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị N khai: bà là chị dâu

của bị cáo. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14K1-002.78 do bà mua vào đầu năm 2024 để sử dụng và cho Chu Quý C mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma tuý bà không biết, do đó bà yêu cầu được trả lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 171/CT-VKSTP ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Chu Quý C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đã từng bị kết án 02 lần đến nay chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*". Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bố của bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Chu Quý C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 5 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14K1-002.78 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Chu Quý C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an phường S, thành phố C lập hồi 14 giờ 50 phút ngày 18/7/2024 và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/7/2024 tại khu vực tổ C, phường S, thành phố C, tổ công tác Công an phường S, thành phố C bắt quả tang Chu Quý C đang tàng trữ 0,12g (*Không phẩy một hai gam*) Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực thiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặt khác, tại bản án số 06/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma tuý đã áp dụng tình tiết tăng nặng "*tái phạm*", bị cáo chưa được xoá án tích lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Chu Quý C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bố của bị cáo là ông Chu Viết C1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Hình phạt chính:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tiền án chưa được xoá án tích nhưng đã được xem xét để áp dụng tình tiết định khung tăng nặng. Khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo không có tình tiết tặng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đồng thời cũng đủ để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14K1-002.78 của bà Tăng Thị N mua và cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, bà N không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma tuý, nên cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Chu Quý C khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Bị cáo Chu Quý C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chu Quý C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Chu Quý C 05 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong số 444/KL-KTHS. Mặt trước ghi "Hoàn mẫu sau giám định vụ Chu Quý C tàng trữ trái phép chất ma tuý, xảy ra ngày 18/7/2024". Mặt sau có chữ ký của người tham gia niêm phong và đóng 04 (*Bốn*) dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh C.

- Trả cho bà Tăng Thị N; địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu đỏ, mang biển kiểm soát 14K1-002.78, số khung: 2709BY001981; số máy: F27E-0702760, tình trạng xe đã qua sử dụng, do xe đã cũ nên một số bộ phận của xe đã bị xước sơn, han gỉ, bạc màu. Xe có số khung số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 10/9/2024 của Công an thành phố C cung cấp (xe có 01 chìa khoá kèm theo).

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 12 ngày 25 tháng 10 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Quý C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền